FTA INDEX 2025 · BÁO CÁO CẤP TỈNH

Lạng Sơn

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Trung bình
NHÓM 5/6

XẾP LOẠI
Trung bình
Nhóm 5/6 — **Hạng 29/34** tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP
15,16 / 40
Thấp hơn mức trung bình cả nước (21,66) **6,49 điểm**.

TRỤ CỘT YẾU NHẤT
30 / 34
Phát triển bền vững — khoảng cách lớn nhất trong bốn trụ cột (**−2,54**).

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN — HẠNG 24 / 34
3,59 / 10 — **−1,20 so với trung bình cả nước**

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT — HẠNG 27 / 34
3,38 / 10 — **−1,83 so với trung bình cả nước**

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ — HẠNG 28 / 34
5,12 / 10 — **−0,70 so với trung bình cả nước**

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG — HẠNG 30 / 34
3,42 / 10 — **−2,54 so với trung bình cả nước**

★ ĐIỂM MẠNH TƯƠNG ĐỐI

- #8 A8 — Tiếp cận thông tin dự báo & định hướng xuất khẩu
- #12 A7 — Chất lượng các sự kiện về FTA
- #17 C3 — Hình thức tận dụng FTA
- #19 A3 — Hình thức tiếp cận thông tin

KHOẢNG TRỐNG NGHIÊM TRỌNG

- #34 D6 — Chất lượng các hình thức hỗ trợ
- #33 D4 — Hiệu quả của hỗ trợ từ CQQL nhà nước về tuân thủ PTBV
- #30 B1 — Mức độ nắm rõ các văn bản pháp luật thực thi FTA
- #29 A1 — Mức độ tự đánh giá hiểu biết chung về các FTA

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Lạng Sơn đạt **15,16/40 điểm**, thuộc nhóm **"Trung bình"** và xếp **hạng 29/34** tỉnh, thành phố. Mặc dù giữ vai trò **cửa ngõ thương mại quan trọng với thị trường Trung Quốc**, tỉnh vẫn nằm trong nhóm một phần ba cuối bảng về thực thi FTA. Thông tin thị trường là điểm sáng nổi bật, với thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu xếp **hạng 8** và chất lượng sự kiện truyền thông xếp **hạng 12**, phù hợp với đặc trưng của một trung tâm thương mại biên giới. Tuy nhiên, nền tảng hỗ trợ thể chế vẫn còn yếu, đặc biệt trong lĩnh vực **phát triển bền vững – khoảng trống cấp bách nhất của địa phương**, khi chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp xếp cuối bảng cả nước.

KẾT QUẢ TRÊN BỐN TRỤ CỘT

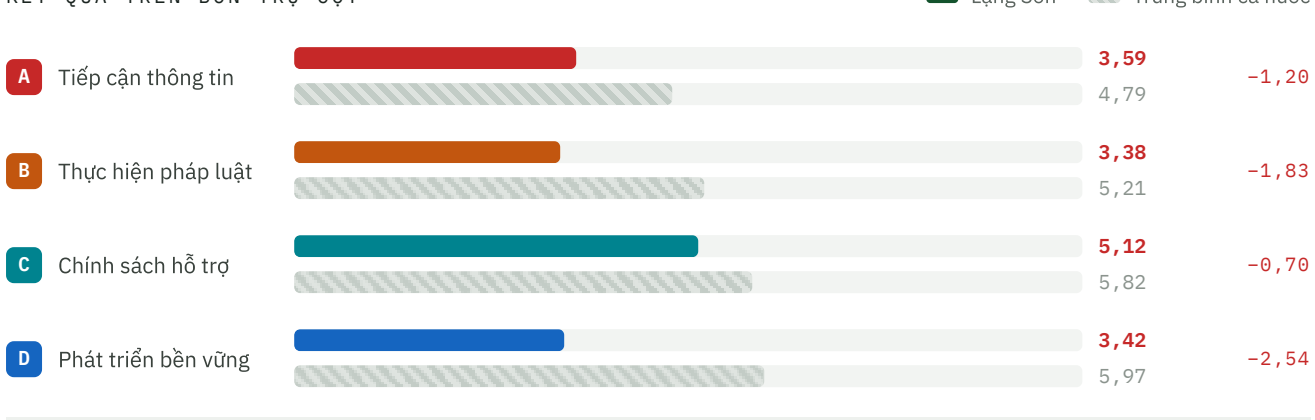

BẢNG 1 · ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10 · LẠNG SƠN SO VỚI TRUNG BÌNH CẢ NƯỚC TRÊN 34 TỈNH

02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A — CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 1 — Tiếp cận thông tin

3,59 /10

HẠNG 24 / 34 · -1,20

TỔNG QUAN

Kết quả của Lạng Sơn có sự phân hóa rõ rệt. Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu (A8) xếp **hạng 8** và chất lượng sự kiện truyền thông (A7) xếp **hạng 12**. Tuy nhiên, chất lượng thông tin trên cổng điện tử địa phương (A9) chỉ xếp **hạng 30**, mức độ hiểu biết về FTA (A1) xếp **hạng 29** và nguồn thông tin về sự kiện truyền thông (A6) xếp **hạng 27**. Như vậy, doanh nghiệp có thể tiếp cận tương đối tốt thông tin thị trường, nhưng hệ thống phổ biến thông tin FTA vẫn thiếu độ bao phủ và chưa đáp ứng đồng đều nhu cầu của các nhóm doanh nghiệp.

KÊNH TIẾP CẬN & MỨC ĐỘ THAM GIA

Phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội là hai kênh tiếp cận chủ yếu. Doanh nghiệp lớn tìm kiếm thông tin chủ yếu qua các trang thông tin điện tử, trong khi doanh nghiệp nhỏ tham gia hội nghị và hội thảo thường xuyên hơn. Chỉ khoảng 1/3 doanh nghiệp cho rằng thông tin từ cơ quan trung ương hoặc địa phương đáp ứng phần lớn hay đầy đủ nhu cầu; tỷ lệ đối với thông tin địa phương chỉ nhỉnh hơn thông tin trung ương, ở mức 35,8% so với 33,6%. Mức độ tham gia sự kiện truyền thông về FTA cũng còn hạn chế: chỉ 40,4% doanh nghiệp tham dự ít nhất ở mức không thường xuyên, trong khi 47,7% hoàn toàn không tham gia. Doanh nghiệp nhỏ và tư nhân nhìn chung đánh giá thấp hơn doanh nghiệp lớn và FDI, cho thấy thông tin chưa được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu và năng lực tiếp nhận của từng nhóm.

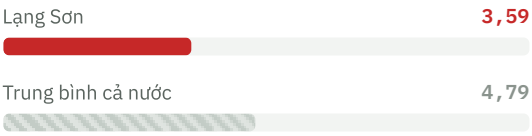

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- **#8** Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu
- **#12** Chất lượng sự kiện về FTA
- **#19** Hình thức tiếp cận thông tin
- **#27** Nguồn thông tin về sự kiện truyền thông
- **#29** Hiểu biết chung về FTA
- **#30** Thông tin FTA trên cổng điện tử

B — CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 2 — Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

3,38 /10

HẠNG 27 / 34 · -1,83

TỔNG QUAN

Lạng Sơn bộc lộ điểm yếu tương đối toàn diện trong hỗ trợ doanh nghiệp thực thi VBPL về FTA. Mức độ nắm rõ các văn bản pháp luật (B1) xếp **hạng 30**, tần suất hướng dẫn VBPL (B2) xếp **hạng 27**, còn chất lượng hướng dẫn (B3) và mức độ tham gia tập huấn (B5) cùng xếp **hạng 26**. Mức độ cơ quan nhà nước ghi nhận, tiếp thu ý kiến doanh nghiệp (B7, **hạng 22**) và mức độ phức tạp khi tuân thủ (B4, **hạng 25**) có kết quả khả quan hơn đôi chút nhưng vẫn thuộc nửa cuối bảng xếp hạng. Nhìn chung, doanh nghiệp chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và hướng dẫn cần thiết để tự tin áp dụng các quy định FTA.

MỨC ĐỘ NẮM BẮT & HƯỚNG DẪN

Chỉ khoảng 15–18% doanh nghiệp nắm rõ các lĩnh vực pháp luật chủ yếu, trong khi 60-70% chỉ có hiểu biết cơ bản hoặc hoàn toàn chưa biết; doanh nghiệp vừa là nhóm có mức độ hiểu biết thấp nhất. Tỷ lệ doanh nghiệp thường xuyên hoặc rất thường xuyên nhận được hướng dẫn chỉ dao động từ 20-25%, cao nhất đối với TBT (27,6%) và thấp nhất đối với ưu đãi thuế quan (16,4%), mặc dù đây là cam kết được sử dụng phổ biến nhất. Chất lượng hướng dẫn được đánh giá tích cực nhất trong các lĩnh vực thuế, hải quan và đầu tư (46,1%), tiếp đến là lao động (42,1%); các lĩnh vực còn lại chỉ đạt khoảng 27–33%. Đồng thời, khoảng 57–64% doanh nghiệp đánh giá các quy định là phức tạp, đặc biệt là TBT và sở hữu trí tuệ.

Lạng Sơn 3,38

Trung bình cả nước 5,21

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- **#22** Tiếp thu ý kiến doanh nghiệp
- **#25** Mức độ phức tạp khi tuân thủ
- **#26** Chất lượng hướng dẫn VBPL
- **#26** Tham gia đào tạo tập huấn
- **#27** Tần suất hướng dẫn VBPL
- **#30** Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

C CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3 — Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

5,12 /10

HẠNG 28 / 34 · −0,70

TỔNG QUAN

Lạng Sơn đạt mức gần trung bình cả nước về sự đa dạng của các hình thức tận dụng FTA (C3, **hạng 17**) và số nhóm cam kết được khai thác (C4, **hạng 20**), nhưng tụt hậu về môi trường hỗ trợ. Mức độ rào cản khi tận dụng FTA (C5) xếp **hạng 28**, tần suất xúc tiến thương mại (C9.1) xếp **hạng 27** và khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của địa phương (C6) xếp **hạng 25**. Điều này cho thấy doanh nghiệp vẫn duy trì mức độ tận dụng FTA nhất định, dù hệ sinh thái hỗ trợ chưa đủ phát triển để mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả khai thác.

CƠ CẤU TẬN DỤNG THEO QUY MÔ

Hoạt động tận dụng FTA tập trung chủ yếu vào các cam kết tiếp cận thị trường truyền thống, gồm ưu đãi thuế quan (73,5%), quy tắc xuất xứ (62,6%) và thuận lợi hóa thương mại (48,4%). Hơn một nửa doanh nghiệp thiếu thông tin về thị trường FTA hoặc chưa hiểu rõ các cam kết, trong khi khoảng một phần ba gặp khó khăn trong tiếp cận đối tác; những hạn chế này đặc biệt rõ ở doanh nghiệp vừa. Các chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương chỉ nhận được khoảng 24–39% đánh giá tích cực. Doanh nghiệp lớn đánh giá khả quan hơn, đặc biệt đối với hỗ trợ kết nối với doanh nghiệp nước ngoài, xây dựng thương hiệu và tiếp cận tài chính, cùng đạt 80% phản hồi tích cực. Sự khác biệt này cho thấy chính sách hỗ trợ hiện mang lại lợi ích rõ hơn cho doanh nghiệp lớn và FDI so với doanh nghiệp nhỏ, vừa và tư nhân trong nước.

Lạng Sơn 5,12

Trung bình cả nước 5,82

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- **#17** Hình thức tận dụng FTA
- **#20** Số nhóm cam kết được khai thác
- **#21** Hiệu quả chính sách hỗ trợ
- **#25** Tiếp cận chính sách hỗ trợ
- **#27** Xúc tiến thương mại
- **#28** Rào cản khi tận dụng FTA

D

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

3,42 /10

HẠNG 30 / 34 · −2,54

TỔNG QUAN

Đây là trụ cột yếu nhất và khoảng trống chính sách cấp bách nhất của Lạng Sơn. Chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững (D6) xếp cuối bảng, **hạng 34**; hỗ trợ của cơ quan nhà nước (D4) và nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ (D5) cùng xếp **hạng 33**. Mức độ hiểu biết (D1, **hạng 23**) và mức độ sẵn sàng đáp ứng (D3, **hạng 22**) ít bất lợi hơn nhưng vẫn ở mức thấp. Khoảng trống này đặc biệt đáng lưu ý đối với một tỉnh biên giới có doanh nghiệp hướng tới các thị trường thuộc EVFTA và CPTPP, nơi các tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững ngày càng được siết chặt.

NHẬN THỨC & MỨC ĐỘ PHỦ HỖ TRỢ

Doanh nghiệp hiểu rõ hơn các cam kết truyền thống so với các yêu cầu quốc tế mới. Khoảng 39–43% doanh nghiệp có hiểu biết về lao động, môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ biển và rừng, nhưng chưa đến 22% hiểu về SCDDD, CBAM hoặc kinh tế tuần hoàn. Chỉ khoảng 8–13% doanh nghiệp nhận thấy các yêu cầu phát triển bền vững tạo ra tác động lớn đối với hoạt động kinh doanh. Hỗ trợ của địa phương cũng chưa tiếp cận doanh nghiệp đồng đều: chỉ khoảng 31–37% đánh giá hỗ trợ là hiệu quả, trong khi ở một số lĩnh vực có tới 40% cho biết chưa nhận được hỗ trợ. Khoảng trống quan ngại nhất nằm ở doanh nghiệp vừa, khi 50–57% phản ánh chưa được hỗ trợ trong các lĩnh vực chủ yếu.

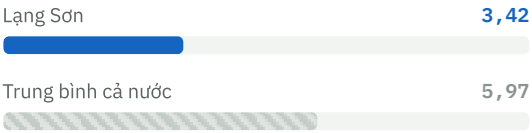

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- **#22** Mức độ sẵn sàng đáp ứng cam kết PTBV
- **#23** Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV
- **#33** Hiệu quả hỗ trợ từ CQQLNN
- **#33** Nhận thức tầm quan trọng của tuân thủ
- **#34** Chất lượng các hình thức hỗ trợ

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH TIẾP TỤC PHÁT HUY

- **Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu xếp hạng 8 và chất lượng sự kiện truyền thông xếp hạng 12**, tạo nền tảng thông tin tương đối thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới.
- **Sự đa dạng của các hình thức tận dụng FTA (hạng 17) và số nhóm cam kết được khai thác (hạng 20) đều gần mức trung bình cả nước**, cho thấy doanh nghiệp đã bước đầu chuyển hóa cam kết FTA thành hoạt động thương mại thực tế.
- **Mức độ sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững xếp hạng 22**, ít bất lợi hơn các chỉ tiêu khác trong cùng trụ cột và có thể trở thành điểm khởi đầu để nâng cao năng lực tuân thủ.

CHỈ TIÊU CẦN CẢI THIỆN

- **Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững thuộc nhóm yếu nhất cả nước**, với chất lượng hỗ trợ xếp cuối bảng và hỗ trợ của cơ quan nhà nước xếp **hạng 33**.
- **Mức độ nắm rõ các văn bản pháp luật thực thi cam kết FTA chỉ xếp hạng 30**, cho thấy doanh nghiệp còn thiếu các kênh hướng dẫn thường xuyên, thiết thực và dễ áp dụng.
- **Các kênh cung cấp thông tin số hoạt động chưa hiệu quả**, khi thông tin FTA trên cổng điện tử địa phương xếp **hạng 30**, trong khi mức độ hiểu biết chung của doanh nghiệp về FTA chỉ xếp **hạng 29**.

Các bước tiếp theo

ưu tiên phát triển bền vững, củng cố thể chế

NGAY BÂY GIỜ · 0–12 THÁNG | **TIẾP THEO · 1–3 NĂM**

1 Tăng cường hỗ trợ phát triển bền vững

Cung cấp hỗ trợ tuân thủ thiết thực cho các doanh nghiệp xuất khẩu biên giới trước những tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường EVFTA và CPTPP.

`Trụ cột D · 30 → cải thiện thứ hạng`

2 Đẩy mạnh hướng dẫn pháp lý

Tổ chức hướng dẫn pháp luật thường xuyên, chuyên sâu và gắn với tình huống thực tế, giúp doanh nghiệp hiểu rõ và áp dụng hiệu quả các quy định thực thi cam kết FTA.

`Trụ cột B · 27 → cải thiện thứ hạng`

3 Mở rộng khả năng tiếp cận thông tin số

Nâng cao mức độ nhận diện và hiệu quả của cổng thông tin điện tử, đa dạng hóa nguồn thông tin về sự kiện và củng cố hiểu biết FTA của doanh nghiệp.

`Trụ cột A · 24 → cải thiện thứ hạng`

4 Thiết lập đầu mối hỗ trợ FTA chuyên trách

Xây dựng cơ chế điều phối và hỗ trợ FTA thống nhất, tương xứng với vai trò của Lạng Sơn là cửa ngõ thương mại trọng yếu với Trung Quốc.

`Mục tiêu: củng cố năng lực thể chế`

★ MỤC TIÊU

Chuyển từ nhóm "Trung bình" lên "Khá" – xây dựng hỗ trợ thể chế tương xứng với vai trò cửa ngõ thương mại của tỉnh